

**ĐỀ:**

(Đề thi này gồm 1 trang)

**I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)**

[1]. "Trong cuộc sống thường ngày, có biết bao nhiêu tấm gương về lòng nhân ái: hiến máu cứu người, quyên góp giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, giúp mổ tim cho các em nhỏ bị bệnh bẩm sinh, nhảy xuống dòng nước xoáy cứu người (...). Tuy vậy, không ít người lại thờ ơ, lãnh đạm với hoàn cảnh khó khăn, hiểm nghèo của người khác (...)

[2]. Lối sống vị tha, mình vì mọi người bắt nguồn từ lòng nhân ái (...). Để có lòng nhân ái, mỗi người phải thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng lối sống, đạo đức. Môi trường gia đình là nơi khởi nguồn hình thành nhân cách. Đứa trẻ được sinh ra và lớn lên trong một gia đình nề nếp, có giáo dục sẽ yêu thương, kính trọng bố mẹ, ông bà, anh chị em gần bó với tình cảm ruột thịt (...). Người ta thường nói, trường học vừa là nơi dạy chữ vừa là nơi trồng người. Thiết nghĩ, những bài học đầu tiên của việc trồng người là giáo dục tình yêu thương con người, quý trọng con người" (...)

(Trích "Bồi đắp lòng nhân ái", Trần Nguyễn,

<https://www.nhandan.org.vn/vanhua/item/766502-.html>)

**Câu 1 (0,5 điểm):**

Hãy nêu những tấm gương về lòng nhân ái được tác giả đề cập trong đoạn văn số 1.

**Câu 2 (0,5 điểm):**

"Tuy vậy, không ít người lại thờ ơ, lãnh đạm với hoàn cảnh khó khăn, hiểm nghèo của người khác". Từ "khó khăn" trong câu văn đã nêu là từ đơn hay từ phức?

**Câu 3 (1,0 điểm):**

Em hiểu như thế nào về quan niệm của tác giả: "Môi trường gia đình là nơi khởi nguồn hình thành nhân cách"?

**Câu 4 (1,0 điểm):**

"Để có lòng nhân ái, mỗi người phải thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng lối sống, đạo đức".

Hãy chỉ ra vài việc làm mà học sinh ở độ tuổi Trung học cơ sở có thể thể hiện lòng nhân ái và đồng thời cho biết vì sao em đề xuất những việc làm ấy.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

Viết đoạn văn 200 chữ bàn về tác dụng của lòng nhân ái trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Hãy phân tích đoạn thơ dưới đây - đoạn thơ được cho là đặc sắc trong tác phẩm "Ánh trăng" (Nguyễn Duy), Ngữ văn 9, tập 1:

(...) "Thình lình đèn điện tắt  
phòng buyn-đinh tối om  
vội bật tung cửa sổ  
đột ngột vầng trăng tròn

Trăng cứ tròn vành vạnh  
kể chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giật mình."

(Trích "Ánh trăng" - Nguyễn Duy,  
Ngữ văn 9, tập 1, NXB GDVN, 2018)

Ngửa mặt lên nhìn mặt  
có cái gì rưng rưng  
như là đồng là bể  
như là sóng là rừng

**Đáp án tham khảo:**

Câu	Nội dung
1	<p>1. Tấm gương về lòng nhân ái: hiến máu cứu người, quyên góp giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, giúp mổ tim cho các em nhỏ bị tim bẩm sinh.</p> <p>2. - “Khó khăn” là từ phức.</p> <p>3. Có thể hiểu “Mỗi gia đình là nơi khởi nguồn hình thành nhân cách” là: tác giả muốn khẳng định gia đình là cái nôi nuôi dưỡng và hình thành nhân cách con người. Gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của mỗi đứa trẻ.</p> <p>4. Học sinh đưa ra các đề xuất và có lí giải phù hợp với chuẩn mực đạo đức.</p>
2	<p><b>1. Giới thiệu vấn đề:</b> tác dụng lòng nhân ái</p> <p><b>2. Giải thích</b></p> <p>- Lòng nhân ái là tình yêu thương giữa con người với con người. =&gt; Lòng nhân ái có ý nghĩa, vai trò quan trọng, trong cuộc sống.</p> <p><b>3. Bàn luận</b></p> <p>* Ý nghĩa lòng nhân ái:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lòng nhân ái là một giá trị văn hoá lớn của dân tộc ta</li><li>- Giúp người với người gần nhau hơn</li><li>- San sẻ những bất hạnh khổ đau của người khác, giúp họ vượt qua nghịch cảnh và sống tốt đẹp hơn.</li><li>- Giúp những con người lầm đường lạc lối trở về với cuộc sống hiền lành, lương thiện.</li><li>- Làm cho tâm hồn trở nên cao đẹp, thánh thiện</li><li>- Cuộc sống hạnh phúc, xã hội phát triển.</li></ul> <p>=&gt; HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp.</p> <p>* Mở rộng vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bên cạnh những người sống đầy lòng nhân ái, yêu thương con người thì vẫn có những kẻ sống thờ ơ, vô tâm, đáng bị lên án.</li></ul> <p>* Liên hệ bản thân</p> <p><b>4. Tổng kết vấn đề</b></p>
3	<p><b>1. Giới thiệu chung</b></p>

**Tác giả:**

- Nguyễn Duy sinh năm 1948, tên khai sinh là Nguyễn Duy Nhuệ, quê ở làng Quảng Xá, xã Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá.

+ Năm 1966, ông nhập ngũ vào bộ đội thông tin, tham gia chiến đấu ở nhiều chiến trường.

+ Nguyễn Duy được trao giải nhất cuộc thi thơ báo văn nghệ 1973 với chùm thơ bốn bài (Tre Việt Nam, Hơi ẩm ở rơm, Giọt nước mắt và nụ cười, Bầu trời vuông). Từ giải thưởng này, Nguyễn Duy trở thành một gương mặt tiêu biểu trong lớp nhà thơ trẻ thời kì kháng chiến chống Mĩ và tiếp tục bền bỉ sáng tác.

**Tác phẩm:**

- Bài thơ “Ánh trăng” được viết năm 1978 tại thành phố Hồ Chí Minh, in trong tập “Ánh trăng”  
- tập thơ của Nguyễn Duy được giải A của Hội nhà văn Việt Nam 1984

- Nguyễn Duy viết bài thơ này khi kết thúc chiến tranh, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước được ba năm. Ba năm sống trong hoà bình, không phải ai cũng còn nhớ những gian khổ và kỉ niệm nghĩa tình trong quá khứ. Bởi vậy “Ánh trăng” như một lời tâm sự, một lời nhắn nhủ chân tình của nhà thơ với chính mình, với mọi người về lẽ sống chung thuỷ, nghĩa tình.

**2. Phân tích****Cuộc hội ngộ giữa người và trăng**

- Tình huống bất ngờ làm thay đổi mạch cảm xúc:

+ Trăng xuất hiện đánh thức bao kỉ niệm, gợi nên bao suy ngẫm:

“Thình lình đèn điện tắt  
...vàng trăng tròn”

+ Ba khổ thơ đầu, điệp từ “hồi” được lặp lại khiến giọng thơ bình thường, đều đặn, thủ thi, sang khổ thơ thứ 4, giọng thơ đột ngột cất cao trước một tình huống bất ngờ. Bằng phép đảo ngữ “thình lình đèn điện tắt”, cuộc sống xa hoa, hiện đại tạm thời biến mất, theo phản xạ tìm ánh sáng từ trong bóng tối, con người vội bật tung cửa sổ và bất ngờ gặp lại vàng trăng xưa. Trăng vẫn bên cửa sổ. Tròn vành vạnh, vẫn tinh nghĩa, thủy chung như ngày nào. Phép đảo ngữ “đột ngột” càng nhấn mạnh sự bất ngờ thức tỉnh sau một chặng đường dài lãng quên.

=> Đến đây người lính từng trải như Nguyễn Duy đã chợt nhận ra một điều: cuộc đời mỗi con người giống như một dòng chảy có những quanh co, uốn khúc nhưng phải qua những khúc quanh, qua những biến cố, con người mới nhận ra đâu là chân giá trị của cuộc sống.

- Tình huống bất ngờ xảy đến khiến dòng chảy cuộc đời như ngừng lại, thời gian cũng như ngừng trôi trong cuộc gặp gỡ giữa hai tâm hồn, khi người và trăng mặt đối mặt. Con người như lặng đi trong nỗi xúc động mãnh liệt. Người đối diện với trăng trong tư thế có phần thành kính

“ngửa mặt lên nhìn mặt  
"có cái gì rưng rưng”

+ Từ “mặt” là từ nhiều nghĩa, tác giả đối mặt vàng trăng hay cũng chính là đối diện đàm tâm, tự soi vào chính mình, soi vào quá khứ, nhìn một thời lãng quên vô tình, bạc bẽo.

+ Trong cuộc đối diện không lười đó, gặp lại người bạn tri kỉ thuở xưa, con người “rưng rưng”

xúc động. “Rung rung” là cảm xúc dân trào đến nghẹn lời, đến muốn khóc.

+ Trong sự xúc động dâng cao đó, cả một quãng thời gian rất xa sống dậy:

“Như là đồng là bể  
như là sông là rừng”

Điệp ngữ “Như là”, phép liệt kê: đồng, sông, bể, rừng xuất hiện một lần nữa, cùng nhịp thơ nhanh như nhiều lớp sóng của hoài niệm ùa về. Phép so sánh để khẳng định cái khoáng khắc “rung rung” ấy, chính là tuổi thơ êm đềm, là những năm tháng chiến đấu gian lao, vất vả, ở đó người luôn có trăng.

=> Khổ thơ là sự xúc động chân thành sâu lắng.

**Những suy ngẫm của tác giả.**

- Khép lại bài thơ *Ánh trăng*, Nguyễn Duy đã thể hiện rất rõ ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng và từ đó tác giả nêu ra bài học triết lí gợi nhắc thái độ sống đối với mỗi người

“Trăng cứ tròn vành vạnh  
kể chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giật mình.”

- Trăng xưa vẫn vậy, vẫn tròn đầy, vẹn nguyên thủy chung, từ “cứ”, “kể chi” còn cho thấy thái độ bao dung, độ lượng của vầng trăng nhưng đối lập với hình ảnh trăng tròn vành vạnh là con người vô tình, đổi thay.

- Trăng như một người bạn với ánh nhìn im phăng phắc, đó là cái nhìn nghiêm nghị dù rất bao dung, không một lời trách cứ, Trăng như một người bạn bao dung, nhân hậu, độ lượng

- Đến đây “Vầng trăng” đã được thay bằng “Ánh trăng” để nhấn mạnh về ánh sáng. Ánh sáng của lương tri con người soi rọi những góc khuất tối trong tâm hồn người. Ánh sáng soi đường cho con người trở về về với con đường thủy chung, tình nghĩa

- Trước cái nhìn nghiêm nghị, bao dung của người bạn thủy chung, ân tình, trước ánh sáng kì diệu của vầng trăng, con người phải “giật mình”. Giật mình để nhìn lại chính mình. Giật mình để tự vấn lương tâm, để soi vào chính mình, để thấy những tháng ngày qua mình đã vô tình bạc bẽo, để hoàn thiện bản thân. Đây là cái giật mình vô cùng đáng quý, đáng trân trọng.

=> Như vậy, qua khổ thơ cuối, hình ảnh vầng trăng mang ý nghĩa biểu tượng sâu xa. Trăng là vẻ đẹp vĩnh hằng của thiên nhiên, trăng là đồng chí, đồng đội, là tấm lòng bao dung, nhân hậu của nhân dân. Trăng là quá khứ vất vả, gian lao nhưng tình nghĩa. Trăng là cội nguồn, là quê hương, đất nước. Từ hình ảnh vầng trăng, tác giả gợi nhắc người đọc một bài học triết lí sâu xa. Đó là thái độ sống “Uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung.

=> Bài học về cách sống của bản thân:

- Luôn sống thủy chung, tình nghĩa, nghĩ nhớ công ơn thế hệ trước và những người giúp đỡ mình.

- Sống độ lượng, bao dung.

- Luôn biết yêu thương, quan tâm với mọi người.

### **3. Tổng kết**

#### ***Nội dung :***

- Bài thơ là lời nhắc nhở về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên, đất nước, bình dị, hiền hậu.

- Từ đó, gợi nhắc người đọc thái độ sống “***uống nước nhớ nguồn***”, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.

#### ***Nghệ thuật :***

- Giọng điệu tâm tình, tự nhiên kết hợp giữa yếu tố trữ tình và tự sự.

- Hình ảnh giàu tính biểu cảm: trăng giàu ý nghĩa biểu tượng.